

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



PHÙNG THỊ LÝ HẰNG

**QUẢN LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 9 14 01 14

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2019

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

Phản biện 1: PGS.TS NGUYỄN THỊ TÌNH

Phản biện 2: PGS.TS PHẠM VĂN THUẬN

Phản biện 3: PGS.TS NGUYỄN TIẾN HÙNG

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện tại

Học viện Quản lý giáo dục

Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm Thông tin Thư viện Học viện Quản lý giáo dục**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thiết bị dạy học (TBDH) hay đồ dùng dạy học (ĐDDH) là một bộ phận của cơ sở vật chất trường học, bao gồm những đối tượng vật chất được thiết kế sư phạm mà người giáo viên (GV) sử dụng để điều khiển hoạt động nhận thức của học sinh (HS). Đồng thời, chúng là nguồn tri thức, là phương tiện giúp HS lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu dạy học. Đặc biệt, TBDH có ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc thông qua việc sử dụng TBDH có hiệu quả sẽ góp phần quan trọng nhất không những trong việc hình thành tư duy khoa học cho HS mà còn góp phần phát triển kỹ năng nghề nghiệp của chính người GV. TBDH có mối quan hệ với các thành tố khác như: phương pháp, nội dung, hình thức tổ chức dạy học trong quá trình dạy học.

Trong hệ thống trường phổ thông nói chung và trường THPT nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn về vấn đề công tác quản lý TBDH hiệu quả. Tình trạng có trường thiếu thôn TBDH nhưng cũng vẫn còn có nhiều trường thì TBDH còn vẫn chưa từng sử dụng lần nào vì chưa được chuyển giao công nghệ hoặc quá mất nhiều thời gian để sử dụng nó trong giờ dạy của GV.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) đã nêu rõ: “...*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực...*”[21]. Đặc biệt, đổi mới chương trình GDPT và sách giáo khoa sau 2015 cũng đã đặt ra cho các nhà trường phổ thông đang đứng trước một thách thức mới trong việc giảm tính hàn lâm, tăng thực hành gắn với thực tiễn cuộc sống, tăng cường tích hợp, phát triển năng lực và hướng nghiệp cho HS... Nền tảng của sự thành công ở đây chính là sự thay đổi về TBDH phù hợp với nội dung dạy học; đồng thời tăng cường năng lực thực hiện và đặc biệt với GDPT chính là phát huy được tối đa năng lực sử dụng TBDH trong các môn học của người dạy và người học.

Nhận thức được vai trò quan trọng của TBDH trong việc tăng cường năng lực thực hành để ứng dụng thực tiễn cuộc sống của người học và hiệu quả sử dụng TBDH phải được các nhà quản lý nhà trường THPT xác định rõ chính là phải xây dựng trên một hệ thống các năng lực của cả người dạy và người học. Đây là một hướng nghiên cứu mới nhằm thay đổi một số quan niệm truyền thống về quản lý hoạt động sử dụng TBDH. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục căn bản toàn diện cần phải gắn quản lý hoạt động sử dụng TBDH với quản lý phát triển chương trình dạy học thì mới đánh giá được hiệu quả sử dụng thiết bị và hình thành hệ thống năng lực của người dạy và người học trong quá trình tương tác với TBDH trong nhà trường phổ thông. Đồng thời, đây cũng là một giải pháp giúp cho việc không cần thiết phải sử dụng cán bộ chuyên trách làm công tác TBDH trong các nhà trường phổ thông.

Để thực hiện thành công các quan điểm nêu trên, ngành giáo dục đã xác định 4 trụ cột quan trọng và phải được triển khai đồng bộ, gồm: (1) Đội ngũ nhà

giáo; (2) Chương trình; (3) Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; (4) Công tác quản lý, điều hành.

Với những lý do trên, đề tài “*Quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục*” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT Việt Nam để từ đó đề xuất được các giải pháp quản lý sử dụng TBDH trong nhà trường THPT nhằm đáp ứng bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động sử dụng thiết bị dạy học trong nhà trường Trung học phổ thông.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường Trung học phổ thông.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đổi mới dạy học đặt ra cho thiết bị dạy học có vai trò đặc biệt quan trọng. Vậy những giải pháp quản lý nào để sử dụng TBDH trong trường THPT đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay?

5. Giả thuyết khoa học

Để việc sử dụng TBDH đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, cần quản lý sử dụng thiết bị dạy học dựa trên lý thuyết hoạt động và lý thuyết kiến tạo nhận thức của người học. Xây dựng chuẩn thiết bị dạy học và chuẩn cán bộ quản lý thiết bị để đảm bảo chất lượng sử dụng thiết bị dạy học làm cho hoạt động sử dụng và quản lý sử dụng thiết bị dạy học có tính chuyên nghiệp trong các nhà trường THPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường THPT;

6.2. Khảo sát thực tiễn về quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường THPT;

6.3. Đề xuất giải pháp quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường THPT Việt Nam trong bối cảnh hiện nay;

6.4. Tổ chức thử nghiệm một giải pháp quản lý sử dụng TBDH trong nhà trường THPT trong bối cảnh hiện nay.

7. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận mục tiêu; Tiếp cận phát triển; Tiếp cận quá trình dạy học; Tiếp cận lý thuyết hoạt động và lý thuyết kiến tạo nhận thức của người học.

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.3. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

7.2.4. Phương pháp chuyên gia

7.2.5. Phương pháp thử nghiệm

7.2.6. Phương pháp thống kê

8. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu này là từ năm 2014 đến năm 2017;
- Thực trạng sử dụng TBDH và quản lý sử dụng thiết bị dạy học tại 09 trường THPT được nghiên cứu của 07 tỉnh: Hà Nội, Lào Cai, Yên Bái, Thái Bình, ĐakLak, Bắc Giang, Đà Nẵng.

9. Những luận điểm bảo vệ

- Thiết bị dạy học trường THPT là một thành tố của quá trình dạy học, có mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, các phương pháp dạy học,... nhằm giúp đạt mục tiêu dạy học và là một trong các thành tố đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường.

- Quản lý hoạt động sử dụng TBDH trường THPT phải tiếp cận theo quan điểm phát triển năng lực người học thông qua việc giúp học sinh gắn kiến thức và tăng cường năng lực thực hành, phát huy sự tương tác giữa người dạy và người học.

- Đội ngũ quản lý sử dụng thiết bị dạy học cần phải được chuyên môn hóa ở các cấp quản lý.

- Cần có Bộ tiêu chí quản lý sử dụng thiết bị dạy học THPT nhằm theo hướng phát triển năng lực cho nhà quản lý, giáo viên và học sinh.

- Môi trường sử dụng TBDH trường THPT là thành phần rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động sử dụng TBDH. Vì vậy cần phát triển các phòng học bộ môn để phát huy tối đa được hiệu quả quản lý sử dụng TBDH trong các nhà trường THPT.

10. Đóng góp mới của luận án

- Đề xuất Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH THPT Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục góp phần xây dựng lý thuyết quản lý nhà trường hiện đại;

- Phát hiện những hạn chế việc sử dụng TBDH và quản lý sử dụng thiết bị dạy học đối với chương trình phổ thông mới ở các trường THPT Việt Nam hiện nay;

- Đề xuất được một số giải pháp quản lý hoạt động sử dụng TBDH trong nhà trường THPT để khắc phục các hạn chế đã xác định.

11. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố, Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận án gồm có 3 chương

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Nước ngoài

- Các nghiên cứu tiêu biểu về vai trò của thiết bị dạy học
- Các nghiên cứu về sử dụng thiết bị dạy học
- Các nghiên cứu về quản lý sử dụng TBDH
- Các nghiên cứu về sử dụng thiết bị dạy học trong trường học
- Các yếu tố có ảnh hưởng đến quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT

1.1.2. Những vấn đề đặt ra định hướng Luận án tiếp tục nghiên cứu

(1) Quản lý sử dụng TBDH trong bối cảnh đổi mới giáo dục và sự phát triển công nghệ thông tin đã làm thay đổi vị thế, vai trò của TBDH như thế nào?

(2) Quản lý sử dụng TBDH trong bối cảnh đổi mới giáo dục nói chung, GDTHPT nói riêng theo định hướng phát triển năng lực và tăng cường năng lực thực hành của người học đặt ra những yêu cầu gì mới cho các nhà quản lý TBDH;

(3) Những giải pháp quản lý nào để quản lý sử dụng TBDH trở nên chuyên nghiệp bảo đảm chất lượng đáp ứng mục tiêu dạy học?

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Quản lý là quá trình tác động có ý thức, hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng và khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong tổ chức và chịu sự tác động qua lại của môi trường.

1.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là quản lý giáo dục tại cấp cơ sở trong đó chủ thể quản lý là các cấp chính quyền và chuyên môn trên trường, các nhà quản lý trong trường do hiệu trưởng đứng đầu, đối tượng quản lý chính là nhà trường như một tổ chức chuyên môn- nghiệp vụ, nguồn lực quản lý là con người, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, đầu tư khoa học-công nghệ và thông tin bên trong trường và được huy động từ bên ngoài trường dựa vào luật, chính sách, cơ chế và chuẩn hiện có.

1.2.3. Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học là một bộ phận của cơ sở vật chất trường học, bao gồm những đối tượng vật chất được thiết kế sư phạm mà giáo viên sử dụng để điều khiển hoạt động nhận thức của học sinh; đồng thời là nguồn thi thức, là phương tiện giúp học sinh lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu dạy học.

1.2.4. Sử dụng thiết bị dạy học

Sử dụng TBDH được hiểu là quá trình vận hành tương tác giữa TBDH với giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học.

1.2.5. Quản lý sử dụng thiết bị dạy học

Quản lý sử dụng thiết bị dạy học là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý (các cấp quản lý trong trường và đứng đầu là hiệu trưởng) tới đối tượng quản lý (hoạt động quản lý sử dụng TBDH gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá quá trình sử dụng TBDH) nhằm nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

1.3. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay và vấn đề quản lý sử dụng TBDH trong trường THPT

- Nghị quyết số 29- Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Chương trình giáo dục phổ thông mới

- Bối cảnh hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Chương trình giáo dục phổ thông mới đặt ra đối với vấn đề quản lý sử dụng TBDH nói chung và trường THPT nói riêng

1.4. Nội dung sử dụng thiết bị dạy học trường THPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.4.1. Yêu cầu cơ bản sử dụng TBDH trong quá trình dạy

- Sử dụng TBDH đúng mục đích
- Sử dụng TBDH đúng lúc
- Sử dụng TBDH đúng chỗ
- Sử dụng TBDH đúng mức độ và cường độ

1.4.2. Hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học

Trong kinh tế học, hiệu quả được hiểu là chi phí bỏ ra thấp nhất mà thu được lợi nhuận cao nhất.

Hiệu quả trong giáo dục là sự đầu tư kinh tế trong giáo dục và kết quả mang lại cho sự phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội, trong đó bao gồm cả sự đầu tư CSVC và TBDH.

$$\text{Hiệu quả TBDH} = \frac{\text{Hiệu quả sử dụng (sự phạm)}}{\text{Giá thành sản phẩm TBDH}}$$

Sử dụng thiết bị dạy học là đưa TBDH vào các giờ học để phát huy được chức năng của nó.

1.4.3. Vai trò của thiết bị dạy học trong trường phổ thông

Thiết bị dạy học là yếu tố căn bản, tiền đề trong việc nâng cao chất lượng dạy học. TBDH là một trong những điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện được các nội dung giáo dục, phát triển trí tuệ, khơi dậy tố chất thông minh của học sinh. Trong quá trình dạy học, TBDH đồng thời là công cụ nhận thức của học sinh, nó cụ thể hóa nội dung dạy học, vật chất hóa phương pháp dạy học, thúc đẩy hiện thực hóa mục tiêu dạy học, làm cho quá trình dạy học có chất lượng, hiệu quả.

TBDH được sử dụng thường xuyên gắn liền với mục tiêu, nội dung, phương pháp, người dạy, người học. TBDH là điều kiện vật chất quan trọng cho việc đổi mới phương pháp dạy học vì nó vừa là nguồn tri thức, vừa là phương tiện chứa đựng, truyền tải thông tin nhằm tích cực hóa quá trình nhận thức, kích thích hứng thú học tập, phát triển trí tuệ. TBDH còn góp phần đảm bảo tính trực quan trong quá trình dạy học, mở rộng khả năng tiếp cận với các sự vật và hiện tượng, cho phép học sinh có điều kiện tự chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

1.4.4. Nội dung sử dụng TBDH trường THPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục

- Sử dụng TBDH tự chế trong nhà trường
- Sử dụng Phòng học bộ môn trong dạy học
- Ứng dụng CNTT trong sử dụng TBDH
- Nhân lực sử dụng TBDH trong nhà trường phổ thông
- Năng lực quản lý sử dụng TBDH của LĐNT

1.5. Nội dung quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường THPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.5.1. Lập kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học

1.5.2. Tổ chức thực hiện việc sử dụng TBDH

1.5.3. Chỉ đạo sử dụng TBDH

1.5.4. Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng TBDH

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông

1.6.1. Nhóm yếu tố chủ quan

- Nhận thức của GV và CBQL về vai trò của TBDH
- Kỹ năng sử dụng TBDH của GV
- Năng lực tài chính của nhà trường
- Năng lực của nhà trường trong việc huy động sự đóng góp TBDH của cha mẹ học sinh và xã hội

1.6.2. Nhóm yếu tố khách quan

- Tiến bộ khoa học và công nghệ
- Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông
- Chính sách của Đảng và nhà nước đối với giáo viên
- Chính sách của ngành giáo dục và đào tạo về nâng cao chất lượng giáo dục
- Ngân sách đầu tư của nhà nước cho giáo dục và đào tạo

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, luận án tập trung xác định cơ sở lý luận đầy đủ về các nội dung có liên quan đến đề tài, là bước cơ bản nhằm xây dựng khung lý thuyết giúp tác giả có cơ sở vững chắc khi tìm hiểu thực trạng quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT Việt Nam và đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng TBDH trường THPT trong bối cảnh hiện nay.

Luận án đã xây dựng khung lý thuyết về nội dung quản lý sử dụng TBDH trường THPT trong bối cảnh hiện nay theo tiếp cận các chức năng quản lý gồm có; lập kế hoạch sử dụng TBDH, tổ chức thực hiện sử dụng TBDH, Chỉ đạo sử dụng TBDH và Kiểm tra đánh giá sử dụng TBDH. Luận án đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sử dụng TBDH trường THPT.

Đây là cơ sở lý thuyết khoa học để phục vụ cho việc nghiên cứu thực tiễn về quản lý sử dụng TBDH trường THPT ở chương 2.

Chương 2**CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG****2.1. Khái quát về thực trạng giáo dục trung học phổ thông và tình hình đầu tư và sử dụng thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông****2.2.1. Hiện trạng mạng lưới các cơ sở giáo dục trung học phổ thông**

Theo báo cáo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến tháng 11 năm 2015, cả nước có khoảng 40.384 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập, trong đó có 2.349 trường trung học phổ thông.

2.1.2. Thực trạng đầu tư TBDH trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2011-2015

Trong giai đoạn 2010-2015, theo báo cáo của các địa phương, tổng kinh phí đầu tư mua sắm TBDH cho các tỉnh/thành phố là 73.053 tỷ đồng; trong đó ngân sách TW chiếm 20%, ngân sách địa phương chiếm 61% và đóng góp xã hội hóa chiếm 19%.

2.1.3. Thực trạng thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông giai đoạn 2011-2015

1. Thực trạng thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT
2. Thực trạng thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin
3. Thực trạng về thiết bị dạy học ngoại ngữ
4. Thực trạng về thiết bị hỗ trợ giảng dạy

2.1.4. Đánh giá chung công tác đầu tư TBDH cho các cơ sở giáo dục trung học phổ thông

- a) Những mặt tích cực và thuận lợi
- b). Hạn chế, khó khăn

2.2. Giới thiệu tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

- Đánh giá được thực trạng mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH ở các trường trường THPT Việt Nam

- Đánh giá được thực trạng quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam.

2.2.2. Khách thể khảo sát

Tổng số người được gửi phiếu xin ý kiến là **568 người**; trong đó:

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường THPT. Gồm có: **88 người**.

- Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên TBDH thuộc các trường THPT: **240 người**.

- Học sinh của 9 trường THPT. **240 người**

2.2.3. Nội dung khảo sát

2.2.4. Phương pháp và công cụ khảo sát

Đánh giá kết quả lựa chọn từng nội dung theo điểm trung bình như sau:

Giá trị \bar{X}_j	1,00-1,75	1,76-2,50	2,51-3,25	3,26-4,00
Mức độ quan trọng	Không quan trọng	Ít quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng
Mức độ thực hiện	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Mức độ ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng nhiều

2.3. Thực trạng sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam

2.3.1. Nhận thức về việc sử dụng TBDH

Tác giả luận án đã tiến hành khảo sát ba đối tượng trực tiếp sử dụng thiết bị dạy học, đó là cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh ở các trường THPT. Kết quả khảo sát cho thấy rằng tổng hợp ý kiến của cả 3 đối tượng về nhận thức tầm quan trọng của việc sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình dạy học đạt ở mức khá với điểm đánh giá trung bình là $\bar{X} = 2,911$. Điều này chứng tỏ vẫn còn một bộ phận chưa hoàn toàn thấy được tầm quan trọng của TBDH, chưa thấy được vị trí, vai trò và lợi ích của việc sử dụng TBDH trong hoạt động dạy học ở nhà trường.

2.3.2. Tần suất sử dụng TBDH trong dạy học ở các trường THPT

Kết quả khảo sát cho thấy không có ý kiến nào cho rằng TBDH ở các trường THPT không được sử dụng. Về cơ bản, các giáo viên đều có sử dụng thiết bị dạy học

trong hoạt động giảng dạy của mình. Tuy nhiên mức độ sử dụng TBDH không thường xuyên, thỉnh thoảng sử dụng chiếm tỷ lệ cao nhất.

2.3.3. Thực trạng trang bị thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông

a) Thực trạng trang bị về TBDH trường THPT

Số liệu khảo sát cho thấy rằng khoảng 50,2% các đối tượng được khảo sát khẳng định các TBDH đã được trang bị cho các trường THPT hiện nay là đủ. Tuy nhiên có đến 43,3% các đối tượng được hỏi cho rằng việc trang bị các TBDH hiện nay cho các trường THPT là còn thiếu, thậm chí có đến 6,5% các đối tượng được khảo sát khẳng định còn quá thiếu TBDH phục vụ cho các hoạt động dạy học ở trường THPT. Điều này còn thể hiện rõ hơn qua điểm đánh giá trung bình của cả 3 đối tượng được khảo sát chỉ là $\bar{X}=2,437$ đạt mức trung bình.

b) Thực trạng chất lượng TBDH đã được trang bị cho các trường THPT

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng bộ của TBDH đã trang bị cho các trường THPT được 3 đối tượng được hỏi đánh giá là chưa đạt với điểm đánh giá trung bình $\bar{X}=1,535$. Có đến 52,5% các đối tượng được hỏi khẳng định các TBDH được cấp cho các trường THPT là chưa đồng bộ, 41,5% các đối tượng được hỏi cho rằng các TBDH được cấp tương đối đồng bộ, chỉ có 6% ý kiến cho là đồng bộ.

d) Tính hiện đại của TBDH đã được trang bị cho các trường THPT

Bên cạnh tính đồng bộ thì tính hiện đại của TBDH cũng giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học vào quá trình dạy học của giáo viên và học sinh. Các dự án giáo dục cũng đã cố gắng cung cấp cho các trường những thiết bị dạy học phù hợp với yêu cầu của các bộ môn ở bậc THPT, một phần nào đáp ứng các hoạt động thực hành, thí nghiệm. Tuy nhiên, do trình độ và năng lực sản xuất, chế tạo của các nhà cung ứng TBDH, do trình độ hiểu biết TBDH của những người được giao trách nhiệm mua sắm TBDH, nhiều TBDH mua về đã không theo kịp tình hình thực tế, tính hiện đại của TBDH không được đảm bảo, thậm chí còn lạc hậu.

2.3.4. Thực trạng sử dụng TBDH của giáo viên ở các trường THPT

Bảng 2.15. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về mức độ giáo viên hiểu tính năng và tác dụng TBDH của bộ môn

Đối tượng đánh giá		Mức độ đánh giá				Điểm trung bình \bar{X}	Xếp thứ tự
		Hiểu đầy đủ, rõ ràng	Hiểu chưa thực sự đầy đủ	Ít hiểu biết	Không hiểu biết		
CBQL	Số lượng	25	52	11	-	3,164	3
	%	28,4	59,6	12,0	-		
Giáo viên	Số lượng	87	149	4	-	3,342	2
	%	36,0	62,2	1,8	-		
Học sinh	Số lượng	124	92	24	-	3,417	1
	%	51,7	38,3	10,0	-		
Tổng hợp ý kiến 3 đối tượng	Số lượng	236	293	39	-	3,346	
	%	41,5	51,6	6,9	-		

Mặc dù việc sử dụng TBDH bộ môn trong hoạt động dạy học là yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên, nhưng thực tiễn cho thấy nhiều giáo viên không mấy mặn mà sử dụng TBDH trong các tiết dạy của mình. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng này, trong đó có nguyên nhân giáo viên chưa thực sự thành thạo sử dụng TBDH, thường bị động và phụ thuộc sự trợ giúp của nhân viên quản lý TBDH.

Bảng 2.16. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về mức độ thành thạo của giáo viên khi sử dụng TBDH bộ môn

Đối tượng đánh giá		Mức độ đánh giá				Điểm trung bình \bar{X}	Xếp thứ tự
		Thành thạo	Chưa thực sự thành thạo	Lúng túng	Chưa biết cách sử dụng		
CBQL	Số lượng	6	55	22	5	2,714	3
	%	7,5	62,1	24,7	5,7		
Giáo viên	Số lượng	28	140	66	6	2,791	2
	%	11,6	58,5	27,3	2,6		
Học sinh	Số lượng	53	159	28	-	3,100	1
	%	21,9	66,2	11,9	-		
Tổng hợp ý kiến 3 đối tượng	Số lượng	87	354	116	11	2,909	
	%	15,3	62,3	20,4	2,0		

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.16 cho thấy chỉ có 15,3% các đối tượng được hỏi cho rằng giáo viên thành thạo và tự tin trong việc sử dụng TBDH bộ môn, trong khi có đến 62,3% ý kiến được hỏi khẳng định giáo viên chưa thực sự thành thạo trong việc sử dụng TBDH vào bài giảng của mình, thậm chí có đến 20,4% ý kiến nói rằng giáo viên còn lúng túng khi sử dụng thiết bị dạy học.

2.3.5. Thực trạng về hiệu quả sử dụng TBDH ở các trường THPT

Thiết bị dạy học là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật khác nhau được sử dụng vào việc giảng dạy - học tập và các hoạt động mang tính giáo dục khác để đạt được mục đích giáo dục. Thiết bị dạy học bao gồm trang thiết bị chuyên dụng, thiết bị dạy học của các môn học, các phương tiện nghe, nhìn ...

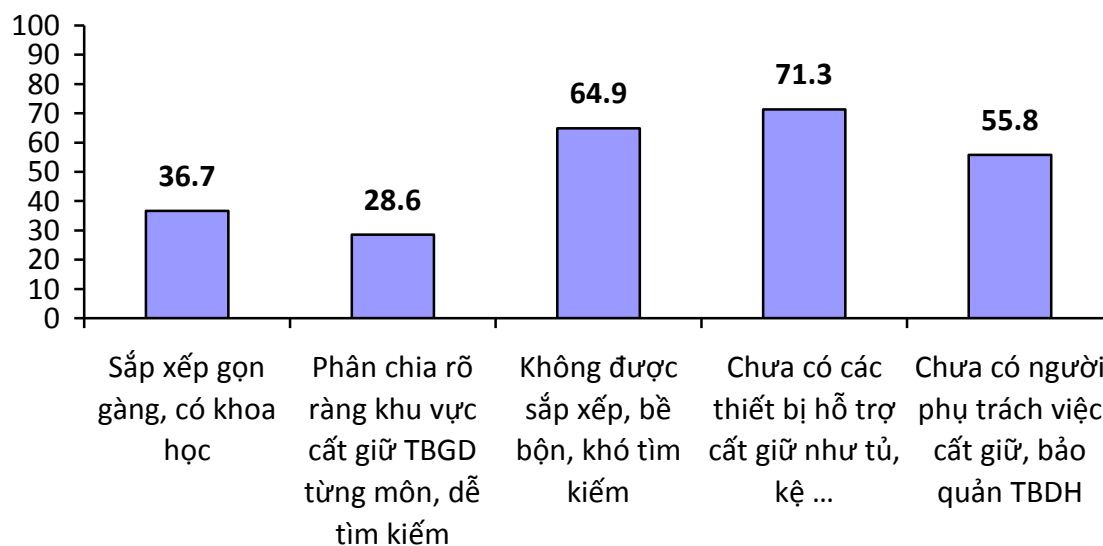
Bảng 2.18. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về tác động và hiệu quả của việc sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá		Mức độ đánh giá				Điểm trung bình \bar{X}	Xếp thứ tự
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Băn khoăn	Không đồng ý		
1. TBDH giúp GV dễ thiết kế kế hoạch giảng dạy hơn, chuẩn bị bài chu đáo hơn	Số lượng	83	212	241	32	2,609	6
	%	14,6	37,3	42,5	5,6		
2. Hiệu quả của tiết học có TBDH được tăng lên	Số lượng	146	235	165	22	2,892	5
	%	25,8	41,4	29,0	3,8		
3. Giúp công tác kiểm tra, đánh giá tốt hơn	Số lượng	29	152	268	119	2,159	8
	%	5,1	26,7	47,2	21,0		

4. TBDH giúp làm tăng tỷ lệ giờ dạy giỏi của GV và tăng số GV dạy giỏi	Số lượng	99	192	185	92	2,524	7
	%	17,4	33,8	32,6	16,2		
5. Giúp hiểu bài, nắm vững kiến thức.	Số lượng	174	236	146	12	3,006	3
	%	30,6	41,5	25,8	2,1		
6. Tạo hứng thú đối với tiết học, môn học	Số lượng	157	285	110	16	3,029	2
	%	27,7	50,2	19,4	2,7		
7. Rèn luyện, nâng cao kỹ năng thực hành, thí nghiệm.	Số lượng	193	232	130	13	3,066	1
	%	34,0	40,9	22,8	2,3		
8. Giúp chú ý, tập trung hơn vào bài học, hiểu bài ngay tại lớp.	Số lượng	129	265	159	15	2,894	4
	%	22,7	46,6	28,1	2,6		

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.18 cho thấy việc sử dụng TBDH trong giờ lên lớp của giáo viên có tác động và tạo hiệu quả rất lớn đến việc rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành, thí nghiệm của học sinh.

2.3.6. Thực trạng bảo quản thiết bị dạy học ở các trường THPT



Biểu đồ 2.2. Tỷ lệ ý kiến đánh giá tình trạng bảo quản TBDH

Thực tiễn cho thấy ở nhiều trường THPT phòng chứa thiết bị dạy học chưa đảm bảo đúng quy cách, hiện đang lấy phòng học để chứa tạm thiết bị dạy học, các thiết bị dạy học sắp xếp chưa khoa học, khi lấy để sử dụng rất khó khăn gây tâm lý ngại ngùng cho giáo viên khi sử dụng. Công tác bảo quản, bảo trì chưa được thực hiện tốt. Tỷ lệ hư hỏng của đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm có xu hướng gia tăng.

2.4. Thực trạng quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường THPT

Bảng 2.19. Tỷ lệ ý kiến đánh giá của CBQL, GV về tầm quan trọng của việc quản lý sử dụng TBDH

Đối tượng đánh giá		Mức độ đánh giá				Điểm trung bình \bar{X}	Xếp thứ tự
		Rất QT	QT	Bình thường	Không QT		
CBQL	Số lượng	27	42	19	-	3,083	2
	%	30,3	47,7	22,0	-		
Giáo viên	Số lượng	86	127	27	-	3,250	1
	%	36,1	52,8	11,1	-		
Tổng hợp ý kiến 2 đối tượng	Số lượng	113	169	46	-	3,205	
	%	34,5	51,5	14,0	-		

Có thể thấy rằng, CBQL và giáo viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc quản lý sử dụng TBDH ở nhà trường nói chung và ở các trường THPT nói riêng, thể hiện qua kết quả khảo sát trên 85% CBQL và giáo viên được hỏi đều khẳng định công tác quản lý sử dụng TBDH là quan trọng và rất quan trọng. Về nhận thức tầm quan trọng của quản lý sử dụng TBDH của 2 đối tượng CBQL và giáo viên thì giáo viên có nhận thức cao hơn (với điểm đánh giá trung bình $\bar{X}=3,250$) so với CBQL (với điểm đánh giá trung bình $\bar{X}=3,083$).

Bảng 2.20. Đánh giá của CBQL và GV về năng lực của người phụ trách quản lý sử dụng TBDH

Đối tượng đánh giá		Mức độ đánh giá				Điểm trung bình \bar{X}	Xếp thứ tự
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
CBQL	Số lượng	4	24	42	18	2,164	2
	%	4,6	27,3	48,0	20,1		
Giáo viên	Số lượng	16	73	130	21	2,358	1
	%	6,9	30,5	54,1	8,5		
Tổng hợp ý kiến 2 đối tượng	Số lượng	20	97	172	39	2,299	
	%	6,1	29,6	52,4	11,9		

Từ kết quả đó cho thấy, năng lực của người quản lý TBDH chưa cao, vì người phụ trách TBDH là GV kiêm nhiệm, vì vậy mà họ không có chuyên môn sâu về công tác quản lý sử dụng TBDH, thời gian dạy học và thời gian thực hiện công tác quản lý gây sức ép cho GV phụ trách công tác này... tất cả tạo nên sự khó khăn trong công việc, gây ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả hoạt động quản lý TBDH.

2.4.1. Lập kế hoạch sử dụng TBDH ở các trường THPT

Bảng 2.21. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ quan trọng				Điểm trung bình \bar{X}	Thứ bậc
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng		
1. Khảo sát hiện trạng TBDH	33,8	51,6	14,6	-	3,192	2
2. Xác định thuận lợi, khó khăn	20,4	45,7	26,1	7,8	2,787	6
3. Xác định nhu cầu về TBDH	28,3	43,9	22,0	5,8	2,947	5
4. Xây dựng mục tiêu sử dụng TBDH	16,6	38,7	34,2	10,5	2,614	7
5. Xác định nguồn trang bị TBDH	31,0	49,9	17,4	1,7	3,102	3
6. Xác định nguồn tài chính để mua sắm TBDH	40,8	45,1	14,1	-	3,267	1
7. Lộ trình khai thác, sử dụng TBDH	13,2	36,7	40,5	9,6	2,535	8
8. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV, nhân viên	27,9	48,0	21,8	2,3	3,015	4

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.21 cho thấy rằng nhận thức của CBQL và giáo viên về tầm quan trọng của 8 hoạt động trong việc lập kế hoạch sử dụng TBDH ở các trường THPT đều đạt loại khá trở lên. Trong đó, đối với CBQL và giáo viên thì vấn đề “Xác định nguồn tài chính để mua sắm TBDH” là quan trọng nhất (với điểm đánh giá trung bình đạt $\bar{X} = 3,267$ xếp thứ bậc 1).

Bảng 2.22. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về mức độ thực hiện của công tác lập kế hoạch sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ thực hiện				Điểm trung bình \bar{X}	Thứ bậc
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Chưa tốt		
1. Khảo sát hiện trạng TBDH	5,9	23,0	54,8	16,3	2,185	8
2. Xác định thuận lợi, khó khăn	8,4	20,7	57,1	13,8	2,237	6
3. Xác định nhu cầu về TBDH	19,0	38,8	36,3	5,9	2,709	2
4. Xây dựng mục tiêu sử dụng TBDH	4,6	27,9	53,0	14,5	2,226	7
5. Xác định nguồn trang bị TBDH	8,8	35,1	41,9	14,2	2,385	4
6. Xác định nguồn tài chính để mua sắm TBDH	18,6	49,3	28,5	3,6	2,829	1
7. Lộ trình khai thác, sử dụng TBDH	12,9	31,4	37,7	18,0	2,392	3
8. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV, nhân viên	9,5	28,6	50,5	11,4	2,362	5

Thực trạng lập kế hoạch quản lý sử dụng TBDH cho thấy rằng, các nhiệm vụ cần phải thực hiện trong quá trình lập kế hoạch đều được thực hiện, kế hoạch được xây dựng có căn cứ tình hình thực tế của trường, có đưa ra mục đích, phương hướng và xác định được nguồn lực thực hiện. Tuy nhiên, các nhiệm vụ chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình, chất lượng bản lập kế hoạch sử dụng TBDH ở các trường THPT

chưa cao và chưa cụ thể về hoạt động sử dụng TBDH.

2.4.2. Tổ chức sử dụng thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.23 cho thấy rằng phần lớn CBQL và giáo viên đều đánh giá cao tầm quan trọng của các nội dung tổ chức hoạt động sử dụng TBDH, theo đó nhận thức của các đối tượng này đều đạt loại khá trở lên.

Bảng 2.23. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về tầm quan trọng của công tác tổ chức sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ quan trọng				Điểm trung bình \bar{X}	Thứ bậc
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng		
1. Thiết lập bộ máy phụ trách TBDH	4,3	51,6	37,1	7,0	2,532	6
2. Xác định nhiệm vụ, chức năng của từng bộ phận trong quản lý TBDH	26,5	54,9	15,3	3,3	3,046	3
3. Xác định nhu cầu về bồi dưỡng sử dụng TBDH	24,4	45,7	18,1	11,8	2,827	5
4. Tổ chức bồi dưỡng cho GV sử dụng TBDH	30,3	52,4	12,2	5,1	3,079	2
5. Thiết lập cơ chế phối hợp sử dụng TBDH	26,0	49,8	23,5	0,7	3,011	4
6. Tổ chức đấu thầu mua sắm TBDH	35,7	56,6	7,7	-	3,280	1

2.4.3. Chỉ đạo sử dụng TBDH tại các trường trung học phổ thông

Bảng 2.26. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về tầm quan trọng của công tác chỉ đạo sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ quan trọng				Điểm trung bình \bar{X}	Thứ bậc
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng		
1. Quán triệt cho GV, nhân viên về tầm quan trọng của TBDH	24,7	41,6	27,8	5,9	2,851	5
2. Hướng dẫn mua sắm TBDH	-	35,1	39,0	25,9	2,092	9
3. Hướng dẫn bảo quản TBDH	19,9	53,7	25,4	1,0	2,925	2
4. Hướng dẫn sử dụng TBDH	26,8	43,6	24,2	5,4	2,918	3
5. Theo dõi hoạt động mua sắm TBDH	13,3	51,9	30,7	4,1	2,744	7
6. Theo dõi hoạt động bảo quản TBDH..	17,5	55,8	26,2	0,5	2,903	4
7. Theo dõi hoạt động sử dụng TBDH	28,0	52,3	16,4	3,3	3,050	1
8. Động viên, khuyến khích khai thác và sử dụng TBDH	9,2	64,7	23,8	2,3	2,808	6
9. Uốn nắn, nhắc nhở những sai phạm trong khai thác và sử dụng TBDH	2,7	49,5	34,0	13,8	2,411	8

Theo đánh giá của CBQL và giáo viên (Bảng 2.26) , trong 9 nhiệm vụ trên của công tác chỉ đạo việc quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT thì có 2 nhiệm vụ có tầm quan trọng chỉ ở mức trung bình, nghĩa là tầm quan trọng của các nội dung này ở mức bình thường.

2.4.4. Kiểm tra, đánh giá sử dụng quản thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông

Khảo sát về nhận thức của CBQL và giáo viên về tầm quan trọng của khâu kiểm tra trong hoạt động quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT cho thấy rằng phần lớn các nội dung được nhận thức tầm quan trọng ở mức khá với điểm đánh giá trung bình \bar{X} đạt từ 2,517 đến 3,138. Chỉ có nội dung *Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá sử dụng TBDH* được CBQL và giáo viên đánh giá tầm quan trọng ở mức trung bình với điểm đánh giá trung bình $\bar{X} = 2,351$ xếp thứ bậc 10.

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sử dụng TBDH ở các trường trung học phổ thông

Bảng 2.30. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sử dụng TBDH

Tiêu chí đánh giá	Mức độ ảnh hưởng				Điểm trung bình \bar{X}	Thứ bậc
	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Không ảnh hưởng		
1. Tiên bộ khoa học và công nghệ	37,7	46,9	13,5	1,9	3,204	1
2. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	31,4	44,1	23,3	1,2	3,057	3
3. Chính sách của Đảng và nhà nước đối với giáo viên	16,5	34,7	38,9	9,9	2,578	9
4. Chính sách của ngành giáo dục và đào tạo về nâng cao chất lượng giáo dục	28,1	36,8	33,4	1,7	2,913	4
5. Ngân sách đầu tư của nhà nước cho giáo dục và đào tạo	22,0	41,5	26,9	9,6	2,759	8
6. Nhận thức của GV và CBQL về vai trò của TBDH	14,7	56,2	25,4	3,7	2,819	5
7. Kỹ năng sử dụng TBDH của GV	32,8	49,1	12,6	5,5	3,092	2
8. Năng lực tài chính của nhà trường	21,4	43,7	26,9	8,0	2,785	6
9. Năng lực của nhà trường trong việc huy động sự đóng góp TBDH của cha mẹ học sinh và xã hội	18,8	47,5	24,6	9,1	2,760	7

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.30 cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan tới quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT hiện nay.

2.6. Đánh giá thực trạng và nguyên nhân của thực trạng quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở các trường THPT

2.6.1. Ưu điểm

1. Được sự quan tâm của các cơ quan QLGD cấp trên như Sở giáo dục và đào tạo.
2. Việc đầu tư, xây dựng, sửa chữa các trường học khang trang là bước đầu tiên tạo nên sự khởi sắc cho nền GD nước nhà.
3. Nhận thức tốt của CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của việc sử dụng TBDH. Từ đó, tạo cơ sở cho việc gia tăng tần suất sử dụng TBDH trong các tiết dạy.
4. Có cơ hội tiếp cận dễ dàng với các TBDH hiện đại, sự chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hướng dẫn sử dụng TBDH ngày càng phong phú từ mạng internet tạo điều kiện thuận lợi để GV tự học hỏi, trao đổi kiến thức, kỹ năng cho bản thân.
5. Tần suất sử dụng TBDH đã được cải thiện, từ tình trạng các TBDH được trang bị nhưng không thường xuyên sử dụng trở thành mức độ sử dụng khá thường xuyên, các phòng nghe nhìn được trang bị máy tính không còn bị bỏ phí.
6. Giáo viên có sự chuẩn bị tốt khi sử dụng TBDH, tạo chất lượng cho các tiết dạy có sử dụng TBDH.

2.6.2. Hạn chế

1. Nhiều trường còn thiếu phòng để sử dụng TBDH, đồ dùng hỗ trợ cất giữ, bảo quản TBDH. Các trường vẫn còn tình trạng thiếu phòng học, vì vậy mà phòng máy chiếu được trưng dụng thành phòng học, máy chiếu bị cất đi, rất ít khi được lấy ra sử dụng.
2. Sự thiếu hụt nhân lực của bộ phận quản lý TBDH, chỉ do một GV kiêm nhiệm phụ trách, không có đủ thời gian để vừa thực hiện công tác giảng dạy chuyên môn, vừa QL TBDH.
3. Việc tập huấn về kiến thức, kỹ năng sử dụng TBDH cho GV đa số chỉ là những buổi tập huấn hoặc khóa tập huấn ngắn hạn, chưa được tổ chức thường xuyên và hiệu quả chưa cao.
4. Công tác thanh tra, kiểm tra quá trình sử dụng TBDH của cấp trên chưa toàn diện, chưa sâu, chưa phát hiện ra được những yếu kém cần cải thiện trong quá trình sử dụng và quản lý sử dụng TBDH.
5. GV không có đủ thời gian cho việc chuẩn bị TBDH trước khi có tiết sử dụng.
6. Nhận thức của GV về tầm quan trọng trong việc QL sử dụng TBDH còn thấp, xem đó là nhiệm vụ của CBQL và chưa hợp tác tốt với CBQL để nâng cao hiệu quả QL sử dụng TBDH.
7. TBDH thường xuyên bị hư hỏng, số lượng thiết bị hư còn ứ đọng nhiều, chưa được sửa chữa, thay mới nhanh chóng, kịp thời gây cản trở quá trình sử dụng.
8. Tần suất sử dụng TBDH chưa cao, chỉ tập trung ở các tiết thao giảng, chuyên đề, dự giờ, những tiết học bình thường chưa thường xuyên sử dụng TBDH, GV khó thay đổi được phương pháp dạy học truyền thống, giảng giải lý thuyết.
9. Chế độ khen thưởng, phong trào thi đua nhằm khuyến khích GV sử dụng và cải tiến hiệu quả sử dụng TBDH chưa được thực hiện tốt, GV chưa đánh giá cao việc thực hiện công tác này của nhà trường vì vậy chưa tạo được động lực thúc đẩy GV nỗ lực phấn đấu.
10. Các chức năng quản lý sử dụng TBDH như: lập kế hoạch; tổ chức; chỉ

đạo; kiểm tra, đánh giá chưa thực hiện tốt.

11. Chưa có biện pháp chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện hướng dẫn kỹ năng sử dụng TBDH, khi sử dụng còn lúng túng, thời gian để chuẩn bị cho thí nghiệm chưa nhiều nên hiệu quả của việc sử dụng thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu nội dung, phương pháp của giờ lên lớp; việc chỉ đạo công tác tự làm TBDH còn hạn chế, tần suất thực hiện ở mức độ trung bình.

12. Hoạt động kiểm tra nhằm tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm từ đó có những biện pháp khắc phục hạn chế, phát huy điểm mạnh đã có được là vô cùng quan trọng; tuy nhiên, hoạt động này chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác QL sử dụng TBDH.

2.6.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

2.7. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về quản lý sử dụng TBDH trường THPT

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã nghiên cứu thực trạng đầu tư và trang bị TBDH cho giáo dục phổ thông nói chung và các trường THPT nói riêng, đi sâu phân tích thực trạng sử dụng cũng như quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam, chỉ ra các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT. Cụ thể trong chương 2 tập trung khảo sát ở 2 khía cạnh:

+ Thực trạng về sử dụng TBDH trong các trường THPT ở Việt Nam về các nội dung như: Nhận thức về sử dụng TBDH, Tần suất sử dụng TBDH trong dạy học, Thực trạng trang bị TBDH, Thực trạng sử dụng TBDH của Giáo viên, Thực trạng về hiệu quả sử dụng TBDH ở các trường THPT, Thực trạng bảo quản TBDH. Nhận thức của nhà quản lý, của giáo viên và học sinh được nâng cao rõ rệt về vai trò quan trọng của TBDH. Tuy nhiên giữa nhận thức và hành động còn có khoảng cách nhất định. Điều này thể hiện ở việc sử dụng TBDH của giáo viên và học sinh mới chỉ đạt ở mức trung bình và khá.

+ Khảo sát về thực trạng quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam. Cụ thể: Lập kế hoạch sử dụng TBDH, Tổ chức thực hiện sử dụng TBDH, Chỉ đạo sử dụng TBDH và Kiểm tra đánh giá TBDH. Kết quả khảo sát về quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT cũng chỉ đạt chủ yếu ở mức khá và nguyên nhân chính là từ nhận thức và năng lực quản lý sử dụng TBDH trong nhà trường còn thiếu tính đồng bộ, khoa học và chưa khai thác hiệu quả sử dụng TBDH, đặc biệt là sử dụng các phòng học bộ môn trong nhà trường.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về quản lý sử dụng TBDH cũng đã chỉ ra rằng: việc sử dụng TBDH trong nhà trường phổ thông đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển năng lực người học. Đặc biệt là sử dụng phòng học bộ môn theo quan điểm của quốc tế chính là phòng học phục vụ cho từng môn học. Đây cũng là kinh nghiệm rất cần cho tổ chức các phòng học bộ môn ở Việt Nam.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường trung học phổ thông

1. Đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp

Xuất phát từ bản chất của quá trình quản lý của quá trình quản lý trong nhà trường trong đó tập trung vào việc lập kế hoạch chỉ đạo thực hiện trang bị, bảo quản, sử dụng TBDH đúng mục đích, phù hợp nội dung và cách thức thực hiện, điều kiện thực hiện đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp mới phát huy được thế mạnh của từng biện pháp trong việc sử dụng TBDH, nâng cao chất lượng dạy học và đổi mới phương pháp.

2. Đảm bảo tính hiệu quả

Nguyên tắc này xuất phát từ bản chất của quá trình quản lý, trong tất cả các hoạt động đã đề ra phải đem lại tính hiệu quả hay thực chất hơn là lợi ích trong công việc. Tính lợi ích đòi hỏi mọi hoạt động phải được thực hiện thông suốt, thuận lợi, đảm bảo sự thống nhất không mâu thuẫn nhau cả về quan điểm chỉ đạo lẫn nội dung thực hiện, hạn chế tối đa về yếu tố không khả thi trong công tác quản lý, gây lãng phí thời gian và công sức.

3. Đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp

- Phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực...) và môi trường của địa phương nơi mà nhà trường đóng, trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế mà Bộ GD&ĐT đã đề ra.

- Đáp ứng nhu cầu thực tiễn quản lý giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục nhằm góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục quốc dân.

4. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải có khả năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý một cách thuận lợi, mang lại hiệu quả trong việc thực hiện các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra). Để đảm bảo điều này thì các biện pháp được đưa ra phải đảm bảo tính khoa học, các bước tiến hành cụ thể, chính xác. Các biện pháp phải được xây dựng trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn, căn cứ vào điều kiện nguồn lực của nhà trường để các biện pháp được áp dụng vào thực tiễn và được điều chỉnh để ngày càng hoàn thiện, góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu đã đề ra.

3.2. Các giải pháp quản lý sử dụng TBDH ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh hiện nay

3.2.1. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đối với việc sử dụng thiết bị dạy học trong bối cảnh hiện nay

3.2.1.1. Mục đích giải pháp

3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp

3.2.1.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

3.2.2. Xây dựng Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- 3.2.2.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện
- 3.2.2.3. Các điều kiện thực hiện

3.2.3. Xây dựng mô hình liên kết các cụm trường, các cơ sở giáo dục khác về sử dụng TBDH và phòng học bộ môn THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- 3.2.3.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện
- 3.2.3.3. Điều kiện thực hiện

3.2.4. Xây dựng “Khung năng lực viên chức làm công tác TBDH” trường THPT

- 3.2.4.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp
- 3.2.4.3. Điều kiện thực hiện

3.2.5. Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường

- 3.2.5.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp
- 3.2.5.3. Điều kiện thực hiện

3.2.6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và viên chức làm công tác TBDH ở các trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

- 3.2.6.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp
- 3.2.6.3. Điều kiện thực hiện giải pháp

3.2.7. Xã hội hóa nguồn đầu tư TBDH trường THPT

- 3.2.7.1. Mục đích của giải pháp
- 3.2.7.2. Nội dung và cách thức thực hiện
- 3.2.7.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp

3.3. Khảo nghiệm về mức độ cấp thiết và mức độ khả thi của các giải pháp

Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết

Bảng 3.2. Tổng hợp kết quả khảo nghiệm mức độ cấp thiết của các giải pháp quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT

Giải pháp	Giáo viên			CBQL			Tổng điểm		
	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc
1. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đối với việc sử dụng thiết bị dạy học trong bối cảnh hiện nay	866	3,60	2	312	3,54	4	1178	3,59	3
2. Xây dựng Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	922	3,84	1	331	3,76	1	1253	3,82	1
3. Xây dựng mô hình liên kết các cụm trường về sử dụng TBDH và phòng học bộ môn THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	847	3,53	4	323	3,67	2	1170	3,57	4

4. Xây dựng “Khung năng lực viên chức làm công tác TBDH” trường THPT	785	3,27	6	306	3,48	6	1091	3,33	6
5. Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường	782	3,25	7	300	3,40	7	1082	3,30	7
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và viên chức làm công tác TBDH ở các trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	859	3,58	3	321	3,64	3	1180	3,60	2
7. Xã hội hóa nguồn đầu tư TBDH THPT	830	3,49	5	309	3,51	5	1139	3,47	5

Qua kết quả khảo nghiệm cho thấy: Hầu hết khách thể khảo sát đều đánh giá các mức độ đề xuất ở mức độ cấp thiết và rất cấp thiết.

Qua bảng số liệu cho thấy các giải pháp đề xuất ở trên đều được cán bộ quản lý và giáo viên tham gia khảo nghiệm đánh giá là cần thiết. Tuy nhiên mức độ cần thiết của các giải pháp là khác nhau ở sự đánh giá của hai nhóm đối tượng và khác nhau ở tổng hai nhóm đối tượng. Nhưng nhìn chung mức độ đánh giá của các khách thể được điều tra là cao chứng tỏ các giải pháp đề xuất có tính cần thiết.

3.3.4.2. Kết quả khảo nghiệm mức độ khả thi

Bảng 3.3. Mô tả kết quả khảo nghiệm mức độ khả thi của các giải pháp quản lý sử dụng TBDH ở trường THPT

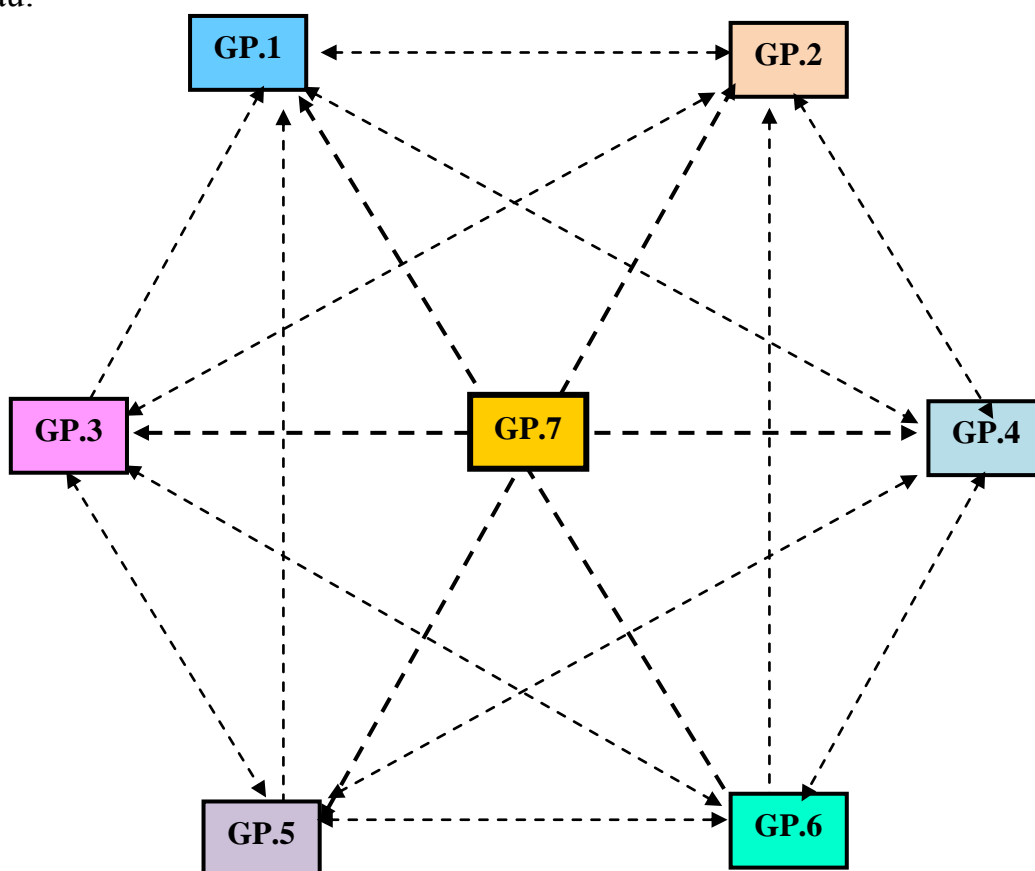
Giải pháp	Giáo viên			CBQL			Tổng điểm		
	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc	\sum điểm	\bar{x}	Thứ bậc
1. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đối với việc sử dụng thiết bị dạy học trong bối cảnh hiện nay	881	3,67	2	281	3,19	5	1162	3,54	2
2. Xây dựng Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	804	3,35	4	297	3,38	3	1101	3,36	4
3. Xây dựng mô hình liên kết các cụm trường và các cơ sở giáo dục về sử dụng TBDH và phòng học bộ môn THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	720	3,00	6	253	2,87	6	973	2,97	6
4. Xây dựng “Khung năng lực viên chức làm công tác TBDH” trường THPT	726	3,02	5	258	3,27	4	984	3,00	5

5. Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường	782	3,25	7	300	3,40	7	1082	3,30	7
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và viên chức làm công tác TBDH ở các trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	883	3,68	1	300	3,41	2	1183	3,60	1
7. Xã hội hóa nguồn đầu tư TBDH THPT	838	3,49	3	314	3,57	1	1152	3,51	3

Qua bảng tổng hợp kết quả đánh giá cho thấy: Đa số CBQL và giáo viên đều tán thành và nhận định là khả thi, mức độ trung bình đánh giá khá cao từ 2,97 đến 3,60 ứng với mức độ 4, chứng tỏ các biện pháp được đề xuất có tính khả thi tương đối cao.

3.4. Mối quan hệ của các giải pháp

Các giải pháp này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, kết quả của giải pháp này là yếu tố dẫn đến thành công cho các giải pháp khác và ngược lại. Vì vậy phải tiến hành các giải pháp trên một cách đồng thời. Mỗi giải pháp có một vai trò, nhiệm vụ khác nhau. Khi thực hiện các giải pháp đề xuất trong luận án, tùy theo từng điều kiện, từng hoàn cảnh cụ thể có thể ưu tiên thực hiện giải pháp có mức độ cần thiết hơn hoặc khả thi hơn. Các giải pháp có quan hệ mật thiết với nhau qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 3.1. Mối quan hệ giữa các giải pháp

3.5. Thử nghiệm một giải pháp do án đề xuất

Trong phạm vi và thời gian thực hiện, luận án đã chọn Giải pháp 5: **Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường** để tổ chức tiến hành thử nghiệm. Nội dung cơ bản của giải pháp này là soạn thảo một bản kế hoạch năm học về quản lý TBDH trong trường THPT và việc thử nghiệm sẽ tiến hành tại một trường THPT.

Bảng 3.4. Kết quả cụ thể về mức độ hợp lý và khả thi của giải pháp 5

Giải pháp	Mức độ hợp lý			Mức độ khả thi		
	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường	0.00	11.90	88.10	0.00	4.76	95.24

- *Đánh giá kết quả thử nghiệm:*

Kết quả thử nghiệm Giải pháp 5 cho thấy: Việc xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp với mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường có tỷ lệ rất hợp lý là 88,10% và rất khả thi là 95,24%. Lãnh đạo nhà trường cần phải xác định rõ giải pháp này là giải pháp cấp thiết sẽ được thực hiện trong quá trình quản lý sử dụng TBDH trường THPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận (Chương I), phân tích đặc điểm thực trạng quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam (Chương II), tác giả luận án đã đề xuất 7 giải pháp quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT, đó là:

1. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đối với việc sử dụng thiết bị dạy học trong bối cảnh hiện nay.
2. Xây dựng Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
3. Xây dựng mô hình liên kết các cụm trường và các cơ sở giáo dục khác về sử dụng TBDH và phòng học bộ môn THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
4. Xây dựng “Khung năng lực viên chức làm công tác TBDH” trường THPT.
5. Xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH phù hợp mục tiêu, nội dung và đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường.
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và viên chức làm công tác TBDH ở các trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
7. Xã hội hóa nguồn đầu tư TBDH THPT

Các giải pháp đã đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đan xen vào nhau và cùng bổ sung cho nhau góp phần thúc đẩy sử dụng có hiệu quả TBDH ở các trường THPT Việt Nam, thông qua đó nhằm đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng nâng cao năng lực cho học sinh.

Kết quả thử nghiệm giải pháp 5 cho thấy tính hợp lý và khả thi rất cao. Các nhà trường cần phải xem đây là giải pháp tiên quyết trong thực hiện triển khai về quản lý sử dụng TBDH trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

a) Về lý luận

TBDH vừa là một thành tố của quá trình dạy học, vừa là bộ phận của nội dung và phương pháp học tập, hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Trong quá trình dạy học cùng với việc sử dụng TBDH góp phần cho bài giảng thành công, giáo viên còn tham gia cải biến rất nhiều quá trình lĩnh hội kiến thức của học sinh. Đối với học sinh, TBDH không chỉ là một phương tiện dạy học đơn thuần mà là cả một nguồn tri thức mới mẻ, phong phú đòi hỏi khám phá. Ngoài việc nắm được kiến thức cơ bản của từng bài học riêng lẻ ở một bộ môn nhất định, việc sử dụng TBDH ở trên lớp góp phần hình thành ở học sinh các kỹ năng, kỹ xảo, tư duy khoa học và niềm say mê khoa học, mong muốn nghiên cứu nó. Như vậy, TBDH đã góp phần giúp cho giáo viên thành công trong mục tiêu dạy học mà mình đề ra.

Luận án đã góp phần làm củng cố sâu sắc thêm cơ sở lý luận về TBDH và quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT. Về công tác quản lý, luận án đã khái quát được những vấn đề cơ bản về lý luận quản lý, đặc biệt là nội dung quản lý sử dụng TBDH nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao vai trò của TBDH trong dạy học nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

b) Về thực tiễn:

Qua kết quả nghiên cứu của luận án có thể khẳng định rằng hoạt động quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam trong thời gian vừa qua đã có những ưu điểm nhất định, như: Cán bộ quản lý và giáo viên các trường THPT đều nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sử dụng TBDH trong quá trình dạy học. Hệ thống văn bản pháp quy hiện hành về công tác TBDH tương đối hoàn chỉnh. Đồng thời, công tác TBDH được các cấp lãnh đạo ở địa phương, nhất là lãnh đạo ngành giáo dục-đào tạo các tỉnh, thành phố quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn chỉ rõ những hạn chế trong công tác quản lý TBDH ở các trường THPT Việt Nam, như: nhiều giáo viên còn e ngại sử dụng TBDH, các tiết học phải sử dụng TBDH thì giáo viên thường sử dụng qua loa, đại khái, mang tính hình thức và đối phó. Việc kiểm kê, đánh giá chất lượng TBDH hằng năm chỉ mang tính hình thức, không đánh giá đúng thực chất được số lượng và chất lượng hiện có của thiết bị dạy học. Một bộ phận CBQL còn hạn chế trong việc am hiểu về lý luận và thực tiễn trong quản lý sử dụng TBDH và chưa thực sự quan tâm đầy đủ và có chế độ thỏa đáng với đội ngũ viên chức phụ trách TBDH của nhà trường.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn về TBDH và công tác quản lý sử dụng TBDH ở các trường THPT Việt Nam, tác giả luận án đã đề xuất 7 giải pháp quản lý sử dụng TBDH. Các khảo nghiệm cho thấy các giải pháp quản lý sử dụng TBDH ở

các trường THPT mà tác giả luận án đã đề xuất có tính cấp thiết và khả thi cao. Trong quá trình thực hiện, tùy hoàn cảnh thực tế của từng trường THPT, người hiệu trưởng có thể linh động vận dụng nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý sử dụng TBDH trong nhà trường.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới tổ chức dạy học theo hướng sử dụng TBDH nói chung và phòng học bộ môn nói riêng trong việc nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

- Cần đưa Bộ tiêu chí quản lý sử dụng TBDH đã đề xuất được triển khai thí điểm trong các trường THPT trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

- Chỉ đạo tổ chức và xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên, nhân viên phụ trách chuyên trách về sử dụng TBDH.

- Tổ chức các cuộc thi thiết kế mẫu các TBDH, từ đó tuyển chọn mẫu đưa vào sản xuất hàng loạt để cung cấp cho các trường THPT.

- Cần cung ứng TBDH kịp thời để các Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch tập huấn nghiệp vụ về TBDH trong dịp hè.

- Ban hành các cơ chế, quy định cụ thể nhằm tạo hành lang pháp lý cần thiết cho các trường THPT trong việc thực hiện công tác TBDH. Đặc biệt, nghiên cứu, ban hành các quy định về chế độ phụ cấp, ưu đãi cho đội ngũ cán bộ quản lý TBDH.

- Cần tăng cường kinh phí đầu tư cho CSVC nói chung và TBDH nói riêng phù hợp với quy mô giáo dục và đào tạo.

- Cần có những quy định cụ thể, rõ ràng và gắn chặt với trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường về công tác quản lý, sử dụng và bảo quản TBDH.

- Bộ GD&ĐT nên thường xuyên kiểm tra, thanh tra các hoạt động quản lý CSVC nói chung và quản lý TBDH nói riêng.

- Tổ chức thường xuyên hoặc định kỳ mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thực hành, sử dụng TBGD, chuyển giao các công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ quản lý TBDH, GV để thích nghi với sự thay đổi ngày càng cao của khoa học- công nghệ.

- Nâng cao kỹ năng tin học và công nghệ cho CBQL và GV để có thể ứng dụng hiệu quả CNTT và truyền thông trong các hoạt động dạy học và quản lý ở các trường.

- Tổ chức nghiên cứu các danh mục TBDH và ban hành tiêu chuẩn đối với chất lượng TBDH, biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sử dụng các loại hình TBDH.

2.2. Đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND tỉnh/thành phố đầu tư xây dựng để các trường THPT có đủ CSVC, phòng học bộ môn, các phòng thực hành, thí nghiệm theo quy định. Hỗ trợ đầu tư trang bị và mua sắm TBDH cho các trường THPT theo hướng đạt chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, đánh giá xếp loại công tác đầu tư, bảo quản, sử dụng TBDH của các trường THPT theo tinh thần của các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên.

- Trang bị và cung cấp kịp thời TBDH trên địa bàn, đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng TBDH. Quan tâm trang bị các thiết bị, dụng cụ dạy học bộ môn, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất ... cho các phòng thực hành, thí nghiệm của các trường THPT.

- Tăng cường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp theo hướng chất lượng và đổi mới phương pháp dạy học, yêu cầu cao việc sử dụng TBDH của giáo viên.

- Tổ chức các chuyên đề hội thảo đi sâu trao đổi về kinh nghiệm quản lý sử dụng TBDH trong toàn ngành.

2.3. Đối với hiệu trưởng trường THPT

- Tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội cha mẹ học sinh trong việc đầu tư xây dựng CSVC, đầu tư trang bị, mua sắm TBDH. Tích cực và làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ cho công tác giảng dạy của nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giúp mọi người hiểu được vai trò và tầm quan trọng của việc quản lý sử dụng TBDH trong giảng dạy và học tập. Nhà trường cần theo dõi chặt chẽ, giúp đỡ kịp thời, tạo điều kiện tốt cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng và quản lý TBDH.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý CSVC-TBDH, GV được học tập, giao lưu, tham quan học hỏi các điển hình tiên tiến làm tốt công tác quản lý sử dụng TBDH, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng TBDH.

- Định kỳ mở các buổi tập huấn hướng dẫn quy trình sử dụng, chức năng, các thông số kỹ thuật của TBDH cho CBQL và GV để họ biết cách sử dụng đúng cách, khai thác hiệu quả, bảo quản đúng quy trình để TBDH đảm bảo độ bền, kéo dài tuổi thọ của TBDH.

- Quan tâm, động viên nhiều hơn nữa đến đời sống của đội ngũ cán bộ quản lý TBDH để họ có động lực yên tâm công tác, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Lựa chọn các cán bộ có kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao để làm công tác quản lý TBDH và nhà trường tạo điều kiện về mọi mặt giúp đỡ họ trong công tác.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

1. **Phùng Thị Lý Hằng** (2014) "*Quản lý hiệu quả đội ngũ làm công tác thiết bị dạy học ở trường phổ thông*". Tạp chí QLGD số 65, tháng 10/2014.
2. **Phùng Thị Lý Hằng** (2015) "*Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông theo tiếp cận năng lực thực hiện*". Tạp chí QLGD số đặc biệt, tháng 4/2015.
3. **Phùng Thị Lý Hằng** (2016) "*Quản lý hiệu quả việc sử dụng thiết bị dạy học ở trường trung học phổ thông*". Tạp chí QLGD số 81, tháng 2/2016.
4. **Phùng Thị Lý Hằng** (2016) "*Sử dụng thiết bị dạy học với hoạt động tương tác sư phạm trong nhà trường phổ thông theo tiếp cận năng lực*". Tạp chí QLGD số đặc biệt, tháng 11/2016.
5. **Phùng Thị Lý Hằng** (2018) "*Nghiên cứu và đề xuất bộ tiêu chí quản lý sử dụng thiết bị dạy học trường trung học phổ thông Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*". Kỷ yếu Hội thảo, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, tháng 11/2018.
6. **Phùng Thị Lý Hằng** (2019) "*Vai trò của nguồn lực vật chất, thiết bị dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới*". Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 94, tháng 1/2019.